

Số: **29** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **28** tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1341/TTr-SXD ngày 11 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT&TH tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NCKSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số **29** /2018/QĐ-UBND ngày **28** tháng **9** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chế độ phối hợp thực hiện xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Các loại hình bất động sản theo quy định tại quy chế này gồm:

- a) Dự án phát triển nhà ở; nhà ở riêng lẻ; nhà ở chung cư;
- b) Dự án đất nền cho xây dựng nhà ở;
- c) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới;
- d) Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- đ) Dự án trung tâm thương mại, mặt bằng thương mại, dịch vụ; văn phòng cho thuê;
- e) Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sàn giao dịch bất động sản, Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, Chủ đầu tư các dự án bất động sản theo quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quy chế này và các cá nhân, tổ chức liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc báo cáo, phối hợp duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Người có thẩm quyền của đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về nội dung báo cáo về thông tin, dữ liệu.

2. Người có thẩm quyền có trách nhiệm cử người báo cáo cung cấp và duy trì việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng. Cụ thể:

a) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản;

b) Trong trường hợp báo cáo đột xuất mà người báo cáo không phải là người báo cáo định kỳ thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử của người báo cáo đột xuất phải ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó;

c) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

3. Việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải đúng biểu mẫu, báo cáo đúng thời gian quy định và được duy trì thường xuyên. Báo cáo được gửi bằng đường văn bản và dữ liệu điện tử đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng để tổng hợp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 4. Nội dung báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Nội dung báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được quy định tại Điều 8 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (gọi tắt là Nghị định số 117/2015/NĐ-CP).

2. Trường hợp cần thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.

Điều 5. Chế độ báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hằng tháng:

a) Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản: Cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

b) Chủ đầu tư các dự án bất động sản: Cung cấp các thông tin về tình hình giao dịch bất động sản của dự án gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

c) Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã: Cung cấp, báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

2. Các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng quý:

a) Chủ đầu tư: Cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, số lượng sản phẩm của dự án về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cung cấp các thông tin số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

3. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ 6 tháng:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà chung cư về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp thông tin về diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

c) Cục Thuế tỉnh: Cung cấp thông tin dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

4. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng năm: Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn; mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

5. Thời hạn báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu:

a) Trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo đối với thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng tháng;

b) Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo đối với thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng quý;

c) Trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo đối với thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ 6 tháng;

d) Trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo đối với thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hằng năm.

6. Cục Thống kê tỉnh cung cấp số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp của các chương trình điều tra, thống kê về dân số và nhà ở về Sở Xây dựng chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chủ đầu tư các dự án báo cáo các thông tin của dự án nhà ở, bất động sản như số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng sản phẩm báo cáo về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP chậm nhất 15 ngày, kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có).

Điều 6. Cập nhật, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức báo cáo để tích hợp, cập nhật, bổ sung các thông tin vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được số hóa, lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành để đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin, thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin.

3. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng lưu trữ, xử lý được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng và định kỳ công bố theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

Là cơ quan đầu mối tổng hợp các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra nội dung báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý sai phạm của các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan được phân công có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đầy đủ, chính xác theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải